

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày : 26/6/2023

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đào Phương Mai**

Ông Đặng Thế Vinh

- T ký phiên tòa: Ông Tô Việt Anh - Thư ký Tòa án ND dân quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Hạnh Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 26/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2023//TLST-HNGĐ ngày 24/5/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 07/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Minh N, sinh năm 1982.

HKTT: Hàng Lược, Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội

(Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Cao Hoàng S, sinh năm 1980

HKTT: Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

(Có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Phi H, sinh năm 1983

HKTT: Hàng Giấy, Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đặng Minh N trình bày:**

Chị và anh Cao Hoàng S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24/5/2006 tại UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, hai vợ chồng chung sống không hòa thuận và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kinh tế của ai người đầy lo, căng thẳng trầm trọng kéo dài. Từ năm 2017 đến nay, anh chị không sống chung với nhau. Gia đình hai bên có khuyên nhủ, hòa giải để anh chị về với nhau

nhưng không được. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Cao N Hoàng V, sinh năm 2006 và Cao N Hoàng T, sinh năm 2008. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy cháu V, anh S trực tiếp nuôi dạy cháu T và không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Ngoài ra, trong thời kỳ hôn nhân với anh S, chị có sinh một con riêng, đặt tên dự kiến là Lê N Trâm A (theo giấy chứng sinh số 0001234 quyển số 12/34 ngày 12/3/2019 của bệnh viện Phụ sản trung ương), anh S không phải là bố đẻ của cháu. Chị sẽ có trách nhiệm nuôi dạy cháu và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Trâm A.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn- anh Cao Hoàng S trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:** Anh và chị Đặng Minh N có đăng ký kết hôn với nhau năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống với nhau, giữa hai anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, xung đột thường xuyên dẫn đến tình cảm rạn nứt, không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị N.

Anh chị có 02 con chung đúng như chị N đã trình bày. Sau khi ly hôn, anh sẽ trực tiếp nuôi dạy cháu T, chị N trực tiếp nuôi dạy cháu V, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Cháu Lê N Trâm A sinh ngày 24/02/2019 do chị N sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh nhưng cháu không phải con đẻ của anh nên anh không có trách nhiệm gì với cháu Trâm A.

Về tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Phi H trình bày:** Anh và chị Đặng Minh N có quen biết với nhau, có quan hệ sinh lý với nhau dẫn đến việc chị N có thai và sinh ra cháu Lê N Trâm A. Anh xác định cháu Trâm A là con đẻ của anh, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết xác nhận anh là bố đẻ của cháu Lê N Trâm A, sinh ngày 24/02/2019.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án và giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình làm việc tại Tòa án trước đây.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N; giao con chung là cháu Cao Hoàng N V cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Cao Hoàng N T cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng; tài sản chung và công nợ không xem xét, giải quyết; xác nhận anh Lê Phi H là bố đẻ của cháu Lê N Trâm A. Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H được miễn án phí xác định cha cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Chị Đặng Minh N (Nơi cư trú: số Hàng Lược, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) là nguyên đơn. Giữa chị N và anh Cao Hoàng S- bị đơn có thỏa thuận bằng văn bản lựa chọn TAND nơi chị N cư trú giải quyết vụ án ly hôn của anh chị. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ngày 25/5/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Phi H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu xác định anh là bố đẻ của cháu Lê N Trâm A do chị Đặng Minh N sinh ra. Căn cứ khoản 4 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, TAND quận Hoàn Kiếm thụ lý, giải quyết yêu cầu của anh Lê Phi H là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Minh N và anh Cao Hoàng S tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 24/5/2006 (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 123, quyền số I/2012 của UBND phường Giảng Võ). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đặng Minh N đối với anh Cao Hoàng S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn và chung sống với nhau, hai anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn do cả hai không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung và không chia sẻ, thông cảm được với nhau những vướng mắc trong cuộc sống hàng ngày. Vợ chồng có xảy ra xung đột, cãi vã. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn, anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng gì với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N, anh S đã trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, chị N xin ly hôn với anh S là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và bản thân anh S cũng đồng thuận ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị N và anh S là có căn cứ.

[3] Về con chung: Tài liệu thu thập trong vụ án thể hiện: Chị N và anh S có 02 con chung là cháu Cao N Hoàng V, sinh ngày 10/8/2006, cháu Cao N Hoàng T, sinh ngày 28/7/2008. Chị N có nguyện vọng sau khi anh chị ly hôn, chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh S cũng đồng ý với nguyện vọng này của chị N.

Mặt khác, cháu V cũng có mong muốn được ở với chị N, cháu T có mong muốn được ở với anh S sau khi anh chị ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của anh chị về việc nuôi con chung sau khi anh chị ly hôn là có căn cứ.

Đối với cháu Lê N Trâm A, sinh ngày 24/02/2019 do chị N sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh Cao Hoàng S, HĐXX thấy rằng: Ngày 25/5/2023, TAND quận Hoàn Kiếm đã thụ lý yêu cầu xác định cha cho con của anh Lê Phi H đối với cháu Lê N Trâm Anh. Theo kết luận giám định AND số 123/45/KLGDADN- PYQG ngày 29/5/2023 thì anh Lê Phi H có quan hệ huyết thống cha- con với cháu Lê N Trâm A. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của anh Lê Phi H.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị N, anh S không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H được miễn án phí xác định cha cho con.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các đương sự không ai có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Minh N và anh Cao Hoàng S.

2. Về con chung: Xác định chị N, anh S có 02 con chung là cháu Cao N Hoàng V, sinh ngày 10/8/2006; cháu Cao N Hoàng T, sinh ngày 28/7/2008. Giao cháu Cao N Hoàng V cho chị Đặng Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Cao N Hoàng T cho anh Cao Hoàng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đặng Minh N, anh Cao Hoàng S cho đến khi cháu V, cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Chị N, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị N, anh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về yêu cầu xác định cha cho con: Xác định anh Lê Phi H là cha đẻ của cháu Lê N Trâm A (Giấy chứng sinh số 0001234, quyền số 12/34 ngày 24/02/2019) của bệnh viện Phụ sản trung ương).

Anh Lê Phi H có nghĩa vụ đăng ký hộ tịch cho cháu Lê N Trâm A theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012345 ngày 24/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Nay chuyển thành án phí.

Anh H được miễn nộp tiền án phí yêu cầu xác định cha cho con.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị N, anh S, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND q. Hoàn Kiếm;
- THADS q. Hoàn Kiếm;
- UBND P. Hàng Bạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thu Hương

